TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/KDTM-ST
Ngày: 30/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Dũng

2. Ông Nguyễn Đức Kiên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST–DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần P).

Địa chỉ: Số 22, Q, phường T, quận K, thành phố N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Anh Huỳnh Cảnh Kh, sinh năm 1988 - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: Số 40, Phạm Ngọc T, phường C, quận G, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 14C đường S, phường X, quận I, TP B.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Bé E - sinh năm 1967;

Bà Nguyễn Thị Bé B - sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp TS, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn F- sinh năm 1970;

Anh Nguyễn Văn Ch - sinh năm 1955;

Chị Nguyễn Thị Mỹ O – sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp TS, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh Kh, ông Bé E, bà Bé B. Vắng mặt anh Ch, chị O, ông F).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Cảnh Kh trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần P- Phòng giao dịch V nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – VP P có cho ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B vay tổng số tiền 900.000.000 đồng thời hạn vay là 6 tháng theo hợp đồng tín dụng số 58/2011/HĐHM-CN.VL ngày 14/7/2011 lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 900.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ, chi tiết như sau: Khế ước nhận nợ 58/2011/HĐTC-CN/KUNN 6 tháng, số tiền giải ngân 900.000.000 đồng, lãi suất 23%/năm.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 470 m^2, thửa 158, tờ bản đồ số 34 tọa lạc ấp TS, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00385 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 và phần đất diện tích 6.420,1 m^2, thửa 350, tờ bản đồ số 33 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00384 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Bé E. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58-A/2011/HĐTC-CNVL ngày 14/7/2011 được công chứng tại Phòng Công chứng số A tỉnh Tiền Giang ngày 14/7/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của hộ ông Nguyễn Văn Bé E tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L ngày 14/7/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Bé E, bà Bé B trả nợ nhưng ông Bé E và bà Bé B vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do ông Bé E và bà Bé B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết nên ngân hàng khởi kiện để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Tính đến ngày 30/7/2018, tổng số tiền mà ông Bé E và bà Bé B còn nợ Ngân hàng là: 3.357.879.312 đồng; Trong đó: Nợ gốc 900.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn 61.821.312 đồng; lãi suất quá hạn: 2.396.058.000 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với tổng số tiền là 3.357.879.312 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Bé E và bà Nguyễn Thị Bé B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Bé E đối với Ngân hàng. Nếu ông Bé E, bà Bé B không thực hiện nghĩa vụ hoặc không đủ tài sản để thi hành thì phía Ngân hàng sẽ xử lý tài sản của ông Bé E, bà Bé B để thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Ông Bé E, bà Bé B thừa nhận có nợ phía Ngân hàng số tiền trên nhưng do cuộc sống khó khăn nên xin trả số tiền gốc 900.000.000 đồng bằng hình thức trả dần mỗi năm trả 80.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên và xin không trả lãi số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn F trình bày: Ông là người trong hộ gia đình của ông Bé E, bà Bé B. Khi ông Bé E và bà Bé B vay tiền Ngân hàng để có vốn làm ăn nên ông Bé E yêu cầu ông ký giấy ủy quyền đối với quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình để ông Bé E và bà Bé B đi vay tiền. Ông hoàn toàn không biết về hợp đồng tín dụng giữa ông Bé E, bà Bé B và Ngân hàng. Ông Bé E, bà Bé B đã sử dụng toàn bộ số tiền vay 900.000.000 đồng, ông không sử dụng số tiền này nên ông yêu cầu ông Bé E, bà Bé B phải có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng, ông không có trách nhiệm trả số tiền này.

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, tờ tự khai, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, thông báo hòa giải, thông báo hoãn phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ O và anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt không có lý do và cũng không có tự khai trình bày ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực

hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B ký kết hợp đồng tín dụng, có mục đích lợi nhuận, ông Bé E có đăng ký kinh doanh. Quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy, ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B có địa chỉ cư trú tại huyện Cai Lậy. Nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ch, chị Nguyễn Thị Mỹ O, ông Nguyễn Văn F đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch, chị O, ông F

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 58/2011/HDTDHM-CN.VL ngày 14/7/2011 theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đồng ý cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất cho vay theo khế ước nhận nợ; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Việc giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên hợp đồng hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 900.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ nêu trên. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B đã trả được 54.076.688 đồng tiền lãi và sau này thì không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận. Xét thấy tại khế ước nhận nợ hai bên thoả thuận số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất; phương thức trả nợ gốc. Đến thời hạn trả nợ ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình nên đã vi phạm hợp đồng, khế ước nhận nợ. Do đó, ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải có trách nhiệm trả nợ gốc, lãi trong hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn như hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã thỏa thuận là phù hợp. Vì vậy, ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu trả số tiền gốc 900.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận; Đối với số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi vay trong hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 30/7/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ với số tiền 61.821.312 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

- Tiền lãi quá hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 30/7/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ bằng 150% lãi suất trong hạn với số tiền 2.396.058.000 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

Từ những phân tích đã nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B; Buộc ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 3.357.879.312 đồng; trong đó: Nợ gốc 900.000.000 đồng; lãi trong hạn 61.821.312 đồng; lãi quá hạn 2.396.058.000 đồng (lãi vay tính đến ngày 30/7/2018).

Đối với đề nghị xin Ngân hàng không trả lãi và không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/7/2018 theo như đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc đề nghị không trả lãi và không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh; tại phiên tòa phía nguyên đơn không đồng ý, đồng thời theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký có thỏa thuận việc trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn; Do đó, căn cứ vào Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, bên vay phải có nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 470 m^2, thửa 158, tờ bản đồ số 34 tọa lạc ấp TS, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00385 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 và phần đất diện tích 6.420,1 m^2, thửa 350, tờ bản đồ số 33 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00384 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Bé E. Do Ngân hàng không có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Bé E khai nại ông vay số tiền 900.000.000 đồng nhưng cán bộ tín dụng Ngân hàng là ông D, ông T1, bà S giao cho ông làm 02 lần: Lần 1 giao cho ông 600.000.000 đồng, lần 2 giao cho ông 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông D cùng với ông T1, bà S trừ 10% tiền huê hồng là 90.000.000 đồng, trả dùm cho ông tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng P 320.000.000 đồng và trả tiền vay bên ngoài chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hơn 100.000.000 đồng, ông Bé E chỉ nhận thực tế số tiền 360.000.000 đồng. Hiện nay, ông D, bà S, ông T1 đã bỏ địa phương đi, ông không rõ địa chỉ cụ thể và ông Bé E, bà Bé B cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này ông T1, ông D1, bà S trở về địa phương thì ông Bé E, bà Bé B sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 342, 343, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

1. Buộc ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 3.357.879.312 đồng (Ba tỉ ba trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm mười hai đồng); Trong đó: nợ gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 61.821.312 đồng, lãi quá hạn 2.396.058.000 đồng.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp TS, xã M, huyện L, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số CH00385 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00384 do UBND huyện L cấp ngày 15/6/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Bé E để thu hồi nợ ở giai đoạn thi hành án.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Bé E, bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 99.157.586 đồng (Chín mươi chín triệu một trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 49.902.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 15157 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Kim Loan